TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1554**/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2419/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Tăng Văn D; sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 37, tổ 17A, Khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Trần Thị Th; sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Văn D và bà Trần Thị Th kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Đa, thành phố B, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng tới mức không thể hoà giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Văn D và bà Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông D, bà Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông D, bà Th mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007421 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông D, bà Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B (2);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3)

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T